

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI AN THÁI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI AN THÁI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AN THAI TRADING AND TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0106251490

3. Ngày đăng ký thành lập: 01/08/2013

4. Địa chỉ trụ sở chính: Khu tập thể giao thông, khu 6, Thị trấn Tràm Trôi, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 04.38687270

Fax: 04.38687270

Email: anthaijsc@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng ; - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.)	4329
3.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
4.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá (Chi tiết: - Đại lý, môi giới (trừ môi giới chứng khoán, bất động sản, thuế, kiểm toán và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài))	4610
6.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
7.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075

8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh)	8299
9.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
10.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
11.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
12.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
13.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
14.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320(Chính)
15.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
16.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
17.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác (Chi tiết: - Vệ sinh bên ngoài cho tất cả các công trình, bao gồm các văn phòng, nhà máy, cửa hàng, cơ quan và các khu nhà đa mục tiêu khác; - Dịch vụ vệ sinh chuyên nghiệp cho khu nhà như làm sạch cửa sổ, làm sạch ống khói hoặc vệ sinh lò sưởi, lò thiêu, nồi cất, ống thông gió, các bộ phận của ống; - Vệ sinh máy móc công nghiệp;)	8129
18.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
19.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
20.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
21.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
22.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
23.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
24.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
25.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
26.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

27.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Chi tiết: - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt may; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.)	4659
28.	Cho thuê xe có động cơ	7710
29.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác (Chi tiết: - Thiết bị đo lường và điều khiển - Máy móc công nghiệp, thương mại và khoa học)	7730
30.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: - Tư vấn đánh giá tác động môi trường)	7490
31.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
32.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
33.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073

Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam:

(Đối với các ngành nghề có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

Tổng số cổ phần: 0

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Vốn pháp định: 0 VNĐ

9. Danh sách cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân;địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (chứng thực cá nhân) đối với cá nhân;MSD N đối với doanh nghiệp;Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN HỒNG HUYNH	Khu Tập thể giao thông, khu 6, Thị trấn Trạm Trôi, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	20	111593472	
			Tổng số	60.000	600.000.000	20		
2	NGUYỄN HỒNG AN	P201, nhà P1A, ngõ 178 đường Giải Phóng, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	135.000	1.350.000.000	45	111297010	
			Tổng số	135.000	1.350.000.000	45		
3	NGUYỄN PHONG NHÃ	P201, nhà P1A, ngõ 178 đường Giải Phóng, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	105.000	1.050.000.000	35	012983826	
			Tổng số	105.000	1.050.000.000	35		

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: NGUYỄN HỒNG AN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 05/09/1976

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Giấy chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 111297010

Ngày cấp: 02/12/2005

Nơi cấp: Công an Tp Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P201, nhà P1A, ngõ 178 đường Giải Phóng, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P201, nhà P1A, ngõ 178 đường Giải Phóng, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội